

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 tháng 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 46/QĐ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3409/TTr-SXD ngày 22/12/2021 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 với các nội dung chính như sau đây:

1. Các chỉ tiêu phát triển đô thị từng giai đoạn đến năm 2030

a) Tỷ lệ đô thị hóa: Đến năm 2025 đạt trên 50%; đến năm 2030 đạt trên 55%.

b) Về chất lượng đô thị:

b.1. Các chỉ tiêu phát triển hạ tầng xã hội:

- Về chỉ tiêu nhà ở: Đến năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt $30,5\text{ m}^2/\text{người}$ và tiếp tục đạt $33,0\text{ m}^2/\text{người}$ đến năm 2030; tỷ lệ nhà kiên cố bình quân đạt 95% đến năm 2025 và tiếp tục đạt trên 97% đến năm 2030.

- Về các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội khác như trường học, y tế, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, ... đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn phân loại đô thị và các quy định khác có liên quan.

b.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Về chỉ tiêu giao thông đô thị: Đến năm 2025, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị trung bình đạt 12-15% và tiếp tục đạt từ 15-20% đến năm 2030; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng trung bình đạt 6-10% đến năm 2025 và tiếp tục đạt từ 10-15% đến năm 2030.

- Về chỉ tiêu cấp nước sạch, chiếu sáng đô thị và xử lý nước thải:

+ Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tại đô thị loại III trở lên đạt 25-40%, tại đô thị loại IV, V đạt từ 10-25%; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng trên 80%, đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng trên 50%.

+ Đến năm 2030: Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tại đô thị loại III trở lên đạt 30-45%, tại đô thị loại IV, V đạt từ 15-30%; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng 100%, đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng trên 60%.

- Về chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt: Năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom phải đạt trên 80%, đến năm 2030 đạt trên 95%.

- Về chỉ tiêu cây xanh, công viên đô thị: Duy trì đạt trung bình 7-10 m²/người và cây xanh công cộng khu vực nội thị trung bình đạt 4-5 m²/người.

2. Phân vùng, định hướng phát triển đô thị, khu đô thị và điểm dân cư

a) Vùng Trung tâm gồm thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành:

- Phát triển các khu đô thị mới tại phường 1, Ninh Sơn, Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh; phường Hiệp Tân, Long Thành Trung, Long Thành Bắc và xã Trường Hòa thuộc thị xã Hòa Thành; phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu, dự án nhà ở theo hướng mật độ thấp và trung bình tại các xã ngoại thị của thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành.

- Phát triển nhà ở theo dự án, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm, khu vực có mật độ nhà ở cao, các điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu; phát triển các khu đô thị mới có sự giao thoa về không gian, kiến trúc, cảnh quan xung quanh Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen và dọc các trục giao thông liên vùng, liên tỉnh như: Quốc lộ 22B, đường cao tốc Hồ Chí Minh - Mộc Bài, đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát, ĐT 782-784, ĐT 790, ĐT 781.

b) Vùng phía Bắc gồm huyện Tân Châu, Tân Biên:

- Phát triển các khu đô thị mới, dự án nhà ở tại cửa khẩu Xa Mát và các xã dự kiến phân loại đô thị (Mô Công, Trà Vong, Tân Lập thuộc huyện Tân Biên; Tân Đông, Tân Hưng, Suối Dây thuộc huyện Tân Châu). Phát triển các cụm điểm dân cư xã Thạnh Tây và Tân Lập kết nối với thị trấn Tân Biên tạo thành chuỗi đô thị gắn với khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát từng bước lấp đầy, đáp ứng chỉ tiêu về nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn phân loại đô thị.

- Phát triển nhà ở theo dự án, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm, khu vực trong thị trấn Tân Biên, Tân Châu; khu vực nông thôn có mật độ nhà ở cao; điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu theo hướng mật độ thấp, trung bình.

c) Vùng Đông Nam gồm đô thị Dương Minh Châu - Gò Dầu - Trảng Bàng:

- Phát triển các khu đô thị mới tại các phường thuộc thị xã Trảng Bàng, đô thị Gò Dầu và Dương Minh Châu; phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu, dự án nhà ở theo hướng mật độ thấp và trung bình tại các xã ngoại thị, vùng phụ cận các khu công nghiệp, dự án phát triển hạ tầng giao thông hình thành giai đoạn 2021 - 2030 (đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát, đường Hồ Chí Minh) và các khu vực có đất đai thuận lợi phát triển dân cư dọc các tuyến sông, từng bước lấp

dày, đáp ứng chỉ tiêu về nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn, định hướng phát triển đô thị mới Dương Minh Châu và Gò Dầu.

- Phát triển nhà ở theo dự án, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm, khu vực trong đô thị và khu vực nông thôn có mật độ nhà ở cao, các điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu theo hướng mật độ thấp và trung bình.

d) Vùng Tây Nam gồm đô thị Bến Cầu - Mộc Bài và Châu Thành:

- Phát triển các khu đô thị mới, dự án nhà ở tại khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và huyện Châu Thành. Phát triển các cụm điểm dân cư tại các xã, vùng phụ cận khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, các khu chức năng, khu công nghiệp, dự án phát triển hạ tầng giao thông hình thành giai đoạn 2021 - 2030 (cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, đường Hồ Chí Minh), các khu vực thuận lợi phát triển dân cư ven sông, từng bước lấp đầy, đáp ứng chỉ tiêu về nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn, định hướng phát triển đô thị mới Bến Cầu.

- Phát triển nhà ở theo dự án, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm, khu vực trong đô thị và khu vực nông thôn có mật độ nhà ở cao, các điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu theo hướng mật độ thấp và trung bình.

3. Định hướng, kế hoạch phát triển đô thị đến năm 2025, giai đoạn 2026 - 2030

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2025, có 09 đô thị được phân loại bao gồm:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Tây Ninh.
- 02 đô thị loại III: Thị xã Trảng Bàng và thị xã Hòa Thành.
- 02 đô thị loại IV: Đô thị Gò Dầu và đô thị Bến Cầu;
- 04 đô thị loại V: 04 đô thị là thị trấn thuộc các huyện: Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành và Dương Minh Châu (đạt cơ bản tiêu chí đô thị loại IV);
- Phát triển khu đô thị mới, phát triển nhà ở theo dự án và chỉnh trang đô thị tại các khu vực trung tâm tại thành phố, các thị xã và khu vực có mật độ nhà ở cao, các điểm, khu dân cư nông thôn hiện hữu; phát triển các khu đô thị mới có sự giao thoa về không gian, kiến trúc, cảnh quan xung quanh Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen; dọc các trục giao thông liên vùng, liên tỉnh như: Quốc lộ 22B, đường cao tốc Hồ Chí Minh - Mộc Bài, đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát, ĐT 782-784, ĐT 790, ĐT 781 đạt các tiêu chí đô thị theo cấp loại đô thị đã được phân loại, đô thị dự kiến phân loại (thuộc phạm vi, địa bàn) và tối thiểu đạt tiêu chí đô thị loại V.

b) Giai đoạn 2026 - 2030, có 16 đô thị được phân loại bao gồm:

- 01 đô thị loại II: Thành phố Tây Ninh (định hướng quy hoạch, tiếp tục phấn đấu đầu tư xây dựng hoàn thiện đạt cơ bản các tiêu chí của đô thị loại I).
- 03 đô thị loại III: Thành phố Trảng Bàng, thành phố Hòa Thành và Gò Dầu.
- 05 đô thị loại IV: Thị xã Bến Cầu, thị xã Dương Minh Châu và phát triển, phân loại thêm 03 đô thị loại IV thuộc các huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành.
- 07 đô thị loại V: Là các đô thị phân loại mới, dự kiến thành lập thị trấn bao gồm đô thị Tân Lập, Mỏ Công, Trà Vong thuộc huyện Tân Biên; Tân Đông, Tân Hưng thuộc huyện Tân Châu và Thái Bình, Thanh Điền thuộc huyện Châu Thành.
- Tiếp tục phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, trung tâm xã, các điểm dân cư đạt tiêu chí đô thị theo cấp loại đô thị được phân loại, đô thị dự kiến phân loại (thuộc phạm vi, địa bàn) và tối thiểu đạt tiêu chí đô thị loại V.

4. Khái toán nguồn vốn thực hiện

a) Tổng hợp khái toán vốn đầu tư bổ sung, hoàn thiện, khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt tính đến năm 2030 là khoảng 75.429,9 tỷ đồng, phân bổ như sau:

Nhóm các dự án hạ tầng khung, công trình đầu mối cấp quốc gia, cấp vùng dự kiến khoảng 26.393,5 tỷ đồng; các dự án cấp tỉnh dự kiến khoảng 49.036,4 tỷ đồng.

b) Dự kiến từ vốn ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện) và nguồn vốn khác qua các hình thức huy động vốn hỗ trợ, đối ứng, vay, xã hội hóa và kêu gọi đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách khoảng 45.732,4 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương khoảng 25.452,4 tỷ đồng, ngân sách địa phương khoảng 23.650,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước khoảng 20.135,9 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư nước ngoài, vốn vay ODA khoảng 6.307,0 tỷ đồng.

5. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về cơ chế, chính sách huy động vốn đầu tư:

- Huy động vốn ngoài ngân sách, kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách. Chuẩn hóa và đẩy nhanh trình tự thủ tục đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt đối với các dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, tranh thủ vốn Trung ương, huy động tối đa từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

Tập trung kêu gọi đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực. Đầu tư vào các hạ tầng thiết yếu có tác dụng thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển đô thị, coi xã hội hóa là giải pháp chủ yếu để phát triển đô thị.

b) Giải pháp phân bổ nguồn lực phát triển đô thị:

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn vượt thu, tăng thu từ kinh tế địa phương; ưu tiên cho đầu tư phát triển trong đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng, các hạ tầng khung trong các đô thị, các công trình đầu mối trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường đô thị.

- Đối với vốn ngoài ngân sách: ưu tiên cho phát triển các dịch vụ công trong đô thị như thoát nước, xử lý nước thải, cải thiện môi trường, chiếu sáng; phát triển các khu vực mở rộng, tái thiết đô thị, các khu đô thị có chức năng chuyên biệt. Xây dựng cơ chế đặc thù, tập trung nguồn lực cho dự án ưu tiên đầu tư và phát triển đô thị trung tâm, vùng kinh tế động lực làm khâu đột phá, có sức lan tỏa lớn để phát triển kinh tế - xã hội, kích thích phát triển đô thị từng vùng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- TT: TU, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KT, TT.CBTH ().

HN: QĐ 21/12/10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng